

Số: 1022
ĐẾN Ngày: 26/5
Chuyển: Ban TCKH
Số và ký hiệu HS: UBND HUYỆN GÒ QUAO
VĂN PHÒNG HĐND-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 795/TB-VP

Gò Quao, ngày 26 tháng 5 năm 2023

THÔNG BÁO

**Ý kiến của Phó Chủ tịch UBND huyện Lê Kim Khoa
về việc chấp thuận chủ trương mua sắm tài sản, văn phòng phẩm và in ấn hồ
sơ bệnh án của Trung tâm Y tế huyện từ quỹ công khám, giường bệnh và
nguồn quỹ phát triển sự nghiệp năm 2022 chuyển sang năm 2023**

Ủy ban nhân dân huyện nhận được Tờ trình số 132/TTr-TCKH(NSH) ngày 18 tháng 5 năm 2023 của Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện về việc xin chủ trương mua sắm tài sản, văn phòng phẩm và in ấn hồ sơ bệnh án của Trung tâm Y tế huyện từ quỹ công khám, giường bệnh và nguồn quỹ phát triển sự nghiệp năm 2022 chuyển sang năm 2023, (đính kèm văn bản).

Phó Chủ tịch UBND huyện Lê Kim Khoa có ý kiến chỉ đạo như sau:

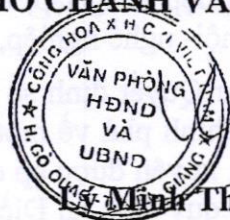
Chấp thuận chủ trương mua sắm tài sản, văn phòng phẩm và in ấn hồ sơ bệnh án của Trung tâm Y tế huyện từ nguồn quỹ công khám, giường bệnh và quỹ phát triển sự nghiệp năm 2022 chuyển sang năm 2023 theo nội dung Tờ trình 132/TTr-TCKH. Giao phòng Tài chính-Kế hoạch hướng dẫn Trung tâm Y tế huyện thực hiện thủ tục mua sắm, chi và thanh quyết toán đúng theo quy định hiện hành.

Trên đây là ý kiến của Phó Chủ tịch UBND huyện Lê Kim Khoa, Văn phòng HĐND - UBND huyện thông báo đến quý cơ quan biết để thực hiện./.

Nơi nhận:

- TT.UBND huyện;
- Phòng Tài chính-KH;
- Trung tâm Y tế;
- LĐVP, CVNC,
- Lưu: VT.

**KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**



Lê Minh Thắng

UBND HUYỆN GÒ QUAO
PHÒNG TÀI CHÍNH – KH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 132/TTr – TCKH(NSH)

Gò Quao, ngày 18 tháng 5 năm 2023

TỜ TRÌNH

Về việc xin chủ trương mua sắm tài sản, văn phòng phẩm và in ấn hồ sơ bệnh án của Trung tâm Y tế huyện từ nguồn quỹ công khám, giường bệnh và nguồn quỹ phát triển sự nghiệp năm 2022 chuyển sang năm 2023

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ- CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ- CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đấu thầu và lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ- CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT- BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách Nhà nước;

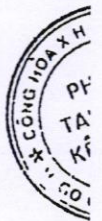
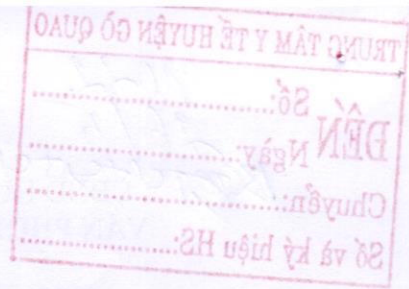
Căn cứ Thông tư số 58/2016/TT- BTC ngày 29 tháng 3 năm 2016 của Bộ tài chính quy định chi tiết việc sử dụng vốn Nhà nước để mua sắm, nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị- xã hội, tổ chức chính trị xã hội- nghề nghiệp, tổ chức xã hội nghề nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 17/2019/QĐ- TTg ngày 08 tháng 4 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về một số gói thầu, nội dung mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên được áp dụng hình thức lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt theo quy định tại Điều 26 Luật Đấu thầu;

Căn cứ Nghị quyết số 172/2018/NQ- HĐND ngày 24 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang ban hành quy định về phân cấp quản lý tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Kiên Giang;

Căn cứ Quyết định số 380/QĐ-UBND ngày 16 tháng 02 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện Gò Quao về việc phê duyệt dự toán thu, chi nguồn thu sự nghiệp năm 2023 đối với Trung tâm Y tế huyện;

Căn cứ Tờ trình số 41/TTr-TTYT ngày 10 tháng 5 năm 2023 của Trung tâm Y tế huyện Gò Quao về việc xin chủ trương mua sắm tài sản của Trung tâm Y tế huyện Gò Quao từ nguồn quỹ phát triển sự nghiệp năm 2022 chuyển sang năm 2023;



Căn cứ Tờ trình số 42/TTr-TTYT ngày 10 tháng 5 năm 2023 của Trung tâm Y tế huyện Gò Quao về việc xin chủ trương mua văn phòng phẩm, in ấn hồ sơ bệnh án của Trung tâm Y tế huyện từ nguồn quỹ công khám, giường bệnh năm 2022 chuyển sang năm 2023;

Phòng Tài chính-Kế hoạch trình UBND huyện chấp thuận chủ trương mua sắm sửa chữa nhỏ tài sản của Trung tâm Y tế huyện Gò Quao từ nguồn thu hoạt động viện phí năm 2023, cụ thể như sau:

1. Nội dung: Kinh phí mua sắm sửa chữa nhỏ tài sản của Trung tâm Y tế huyện Gò Quao.

2. Tổng số tiền: 268.278.000 đồng (Hai trăm sáu mươi tám triệu hai trăm bảy mươi tám ngàn đồng). (Đính kèm phụ lục)

2.Chủ đầu tư: Trung tâm Y tế huyện Gò Quao.

3. Hình thức mua sắm: Đấu thầu.

4. Hình thức quản lý và thanh toán: Giao về đơn vị trực tiếp quản lý và thanh toán.

5. Nguồn thực hiện: Nguồn quỹ công khám, giường bệnh và nguồn quỹ phát triển sự nghiệp năm 2022 chuyển sang năm 2023.

Kính trình Ủy ban nhân dân huyện xem xét chấp thuận./.

Nơi nhận:

- UBND huyện;
- Lưu VT.

TRƯỞNG PHÒNG



Lê Hoàng Minh

Phụ lục
IN ÁN HỒ SƠ BỆNH ÁN- VĂN PHÒNG PHẨM

(Kèm theo Tờ trình số/32 /TTr-TC-KH ngày 18 tháng 5 năm 2023 của Phòng Tài chính-KH huyện Gò Quao)

STT	Tên tài sản	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
I	Phòng công cộng				149.878.000	
1	Giấy A4	Garm	800	65 000	52 000 000	
2	Giấy A5	Garm	540	36 000	19 440 000	
3	Giấy 3 liên	Thùng	10	360 000	3 600 000	
4	Bệnh án Nội khoa (A3+, 2 mặt, bìa thái màu xanh dương)	Tờ	4 300	2.000	8 600 000	
5	Bệnh án Nhi khoa (A3, 2 mặt, bìa thái màu xanh dương)	Tờ	1 100	2 000	2 200 000	
6	Bệnh án Ngoại khoa (A3+, 2 mặt, bìa thái màu xanh dương)	Tờ	500	2 000	1 000 000	
7	Bệnh án Sản khoa (A3+, 2 mặt, bìa thái màu xanh dương)	Tờ	200	2 000	400 000	
8	Bệnh án Phụ khoa (A3+, 2 mặt, bìa thái màu xanh dương)	Tờ	100	2 000	200 000	
9	Bệnh án YHCT	Tờ	600	2 000	1 200 000	
10	Bảng thực hiện các biện pháp phục hồi chức năng (A4, 2 mặt)	Tờ	500	300	150 000	
11	Tờ điều trị (A4, 2 mặt)	Tờ	25 000	300	7 500 000	
12	Bảng ghi thuốc (A4, 2 mặt)	Tờ	16 875	300	5 062 500	
13	Phiếu chăm sóc (A4, 2 mặt)	Tờ	25 725	300	7.717 500	
14	Sổ bàn giao thuốc thường trực (A3, 25 tờ xấp đôi, bìa màu xanh dương, dây, xén cạnh)	Cuốn	20	35 000	700 000	
15	Sổ bàn giao dụng cụ thường trực (A3/25 tờ xấp đôi, bìa màu xanh dương, dây, xén cạnh)	Cuốn	10	35 000	350.000	
16	Sổ họp hội đồng người bệnh (A4/25 tờ xấp đôi, bìa màu, dây, xén cạnh)	Cuốn	15	15 000	225 000	
17	Sổ biên bản hội chẩn (A3, 25 tờ xấp đôi, bìa màu xanh dương, dây, xén cạnh)	Cuốn	5	35 000	175 000	
18	Phiếu theo dõi truyền dịch (A4, 1 mặt)	Tờ	4 915	300	1 474 500	
19	Bảng theo dõi sinh hiệu (A4, 2 mặt, 1 màu)	Tờ	6 000	300	1 800 000	
20	Bao X quang lớn (Túi A3/2 tờ, có nắp, 01 màu)	Bao	4 000	2 200	8 800 000	
21	Bao X quang nhỏ	Bao	2 000	2 000	4 000 000	
22	Phiếu theo dõi chức năng sống (A4, 2 mặt, 3 màu)	Tờ	5 000	450	2 250 000	
23	Phiếu phẫu thuật/ thủ thuật (A4, 2 mặt)	Tờ	400	300	120 000	
24	Sổ bàn giao hồ sơ bệnh án (A3/25 tờ xấp đôi, bìa màu xanh dương, dây, xén cạnh)	Cuốn	12	35 000	420 000	
25	Đơn thuốc	Cuốn	75	30 000	2 250.000	
26	Báo thu (A6, 100 tờ định lượng 70, 1 mặt, bìa màu, dây, đóng cuốn theo chiều 14,5 cm, dập răng cưa)	Cuốn	25	10 000	250 000	
27	Sổ bàn giao người bệnh vào khoa (A4/25 tờ xấp đôi, bìa màu, dây, xén cạnh)	Cuốn	8	35 000	280 000	
28	Sổ kiểm tra (A3, 25 tờ xấp đôi, bìa màu xanh dương, dây, xén cạnh)	Cuốn	6	35 000	210 000	
29	Phiếu nhập kho (A4/100 tờ, bìa màu xanh dương, dây, đóng gáy, dập răng cưa)	Cuốn	5	35 000	175 000	
30	Phiếu xuất kho (A4/100 tờ, bìa màu xanh dương, dây, đóng gáy, dập răng cưa)	Cuốn	5	35 000	175.000	
31	Phiếu khám sức khỏe A3 (Lái xe) (Giấy A3, 2 mặt, 70gsm)	Tờ	500	700	350 000	
32	Phiếu khám sức khỏe A3 (trên 18 tuổi) (Giấy A3, 2 mặt, 70gsm)	Tờ	500	700	350 000	
33	Phiếu khám sức khỏe A3 (dưới 18 tuổi) (Giấy A3, 2 mặt, 70gsm)	Tờ	500	700	350 000	
34	Biểu đồ chuyển dạ	Tờ	150	450	67 500	
35	Sổ kiểm điểm tử vong	Cuốn	1	35 000	35 000	
36	Sổ xét nghiệm (A3, 25 tờ xấp đôi, bìa màu xanh dương, dây, xén cạnh)	Cuốn	9	35 000	315 000	
37	Sổ bàn giao bệnh phẩm (A3, 25 tờ xấp đôi, bìa màu xanh dương, dây, xén cạnh)	Cuốn	5	35 000	175 000	
38	Sổ nhập viện (A3, 25 tờ xấp đôi, bìa màu xanh dương, dây, xén cạnh)	Cuốn	14	35 000	490 000	
39	Sổ giao ban (A3, 25 tờ xấp đôi, bìa màu xanh dương, dây, xén cạnh)	Cuốn	25	35 000	875 000	
40	Sổ tổng hợp giao ban bệnh viện (A2/25 tờ xấp đôi, bìa màu, dây, xén cạnh)	Cuốn	5	95 000	475.000	
41	Phiếu sơ kết 15 ngày điều trị	Tờ	1 230	450	553 500	

42	Phiếu trích biên bản kt từ vong	Tờ	50	450	22 500	
43	Phiếu thử phản ứng	Tờ	7 600	450	3.420 000	
44	Phiếu điều trị YHCT	Tờ	1 000	450	450 000	
45	Sổ bàn giao người bệnh chuyển viện (A4, 25 tờ xấp đôi, bìa màu, xén cạnh)	Cuốn	11	35 000	385 000	
46	Sổ ra viện - vào viện - chuyển viện (A2, 25 tờ gấp đôi, bìa dày)	Cuốn	4	90 000	360 000	
47	Chăm sóc 2 giờ sau đẻ	Tờ	200	450	90 000	
48	Phiếu xét nghiệm (máu) tờ A5	Tờ	4 500	450	2 025 000	
49	Bệnh án tay chân miệng	Tờ	150	2 000	300 000	
50	Trích biên bản hội chẩn	Tờ	3 000	450	1 350 000	
51	Phiếu điện tim (A3, 2 mặt)	Tờ	3 000	700	2 100 000	
52	Bệnh án truyền nhiễm (A3, 2 mặt, bìa thái màu xanh dương)	Tờ	800	2 000	1 600 000	
53	Sổ đề Thông tư 37 (A4, 50 tờ 2 mặt, bìa dày màu xanh dương, đóng gáy)	Cuốn	10	35 000	350 000	
54	Sổ thực hiện các bệnh pháp tránh thai (A4, 50 tờ 2 mặt, bìa dày màu xanh dương, đóng gáy)	Cuốn	5	35 000	175.000	
55	Sổ báo tử	Cuốn	1	35 000	35 000	
56	Sổ tổng hợp thuốc hàng ngày	Cuốn	8	35 000	280 000	
57	Sổ phá thai (A4, 50 tờ 2 mặt, bìa dày màu xanh dương, đóng gáy)	Cuốn	5	35 000	175 000	
II	Tổng cộng				118.400.000	
1	Laptop HP 240 G8 i3-1005G1/4GD4/256GSSD/14 0FHD/Wlac/BT4 2/3C41 WHr/ W11SL/BAC(617K5PA)	Bộ	1	15 000 000	15 000 000	Trang bị cho Giám đốc
2	Máy lạnh casper inverter 1 5 HP - Model SC-12FS33 - Màu sắc Trắng - Nhà sản xuất Casper - Xuất xứ Thái lan - Công suất 1 5 HP - Tốc độ làm lạnh trung bình 12 000 BTU	Bộ	4	11 000 000	44 000.000	Trang bị cho Khoa nội, khoa nhiễm, khoa KSNK, khoa sản
3	Bàn gỗ làm việc và để máy vi tính (130mm x 60mm)	Cái	8	3 000.000	24 000 000	Trang bị cho Hành chính, KHNH, khoa nội, khoa nhiễm, được, ngoại, nhi, LCK
4	Giường nhân viên trực	Cái	2	2 500 000	5 000.000	Trang bị cho Khoa nội, khoa nhiễm
5	Bản quyền kaspersky internet 3PC	Bản	38	800 000	30 400 000	114 máy tính, mỗi bản cài được cho 3 máy tính
Tổng cộng					268.278.000	